

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/DS-ST
Ngày: 08 - 8 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng, vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bằng;

- Ông Nguyễn Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-DS ngày 07/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST - DS ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH mua bán nợ G; trụ sở Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà PVL LT Tower, số 05 đường D1, phường LT, quận TĐ, thành phố HCM;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Hữu Y, sinh năm 1996, địa chỉ: cầu Kênh 1, ấp M, xã V, thành phố X, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 19/5/2022 của Công ty TNHH mua bán nợ G và văn bản ủy quyền số 84/UQTT-DLO.2022 ngày 20/5/2022 của Công ty Luật TNHH MTV DL), có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1995, địa chỉ: số 429, đường Louis Pasteur, khóm VP, phường C, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Công ty TNHH mua bán nợ G có ông Trần Hữu Y đại diện trình bày:

Ngày 21/7/2018, ông Nguyễn Hoàng L có ký hợp đồng tín dụng số 20180723-0000390 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng MBC (viết tắt là Công ty tài chính) vay số tiền 26.375.000 đồng; lãi suất 4,17%/tháng, hình thức vay tín chấp, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 47.711.037 đồng gồm gốc và lãi; trả liên tiếp trong vòng 30 tháng; 29 tháng đầu trả mỗi tháng 1.557.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.558.037 đồng, thời gian bắt đầu trả từ ngày 01/9/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L có thanh toán cho Công ty tài chính được 11 lần, số tiền 14.503.000 đồng. Kể từ ngày 30/10/2019 đến nay ông L không thanh toán cho Công ty tài chính mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần.

Ngày 29/3/2021, khoản nợ của ông Nguyễn Hoàng L đã được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng MBC chuyển nhượng cho Công ty TNHH mua bán nợ G theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-G-21-0003. Do đó Công ty TNHH mua bán nợ G yêu cầu ông L trả toàn bộ nợ gốc và lãi số tiền 33.208.307 đồng, gồm gốc số tiền 21.883.281 đồng; lãi số tiền 11.324.756 đồng.

Tòa án tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng L trả cho Công ty TNHH mua bán nợ G toàn bộ gốc và lãi số tiền 33.208.307 đồng gồm nợ gốc là 21.883.281 đồng; nợ lãi là 11.324.756 đồng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, thỏa thuận vay nợ giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng MBC với ông Nguyễn Hoàng L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật. Đồng thời, xét thấy việc Công ty tài chính TNHH Ngân hàng MBC có thỏa thuận chuyển giao khoản nợ của ông L sang Công ty TNHH mua bán nợ G là phù hợp quy định pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa

án tổng đạt hợp lệ các văn bản cho ông L nhưng ông không đến Tòa án, không có ý kiến thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do trong thời gian thực hiện hợp đồng phía bên vay – ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay của Công ty TNHH mua bán nợ G nên việc Công ty TNHH mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu ông L trả một lần số tiền còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 365, 463, 466, 468 BLDS 2015 đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Hoàng L có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH mua bán nợ G 33.208.037 đồng.

Từ phân tích trên, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là ông Nguyễn Hoàng L có nơi cư trú tại thành phố X, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về xác lập hợp đồng vay tài sản

Xét văn bản đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20180723-0000390 ngày 21/7/2018 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[4] Về vốn và lãi vay

Căn cứ Văn bản đề nghị vay vốn k TNHH Ngân hàng MBChiêm Hợp đồng tín dụng số 20180723-0000390; Bảng kế hoạch trả nợ và Lịch sử thanh toán thì Công ty tài chính TNHH Ngân hàng MBCcho ông L vay số tiền vay số tiền 26.375.000 đồng; lãi suất 4,17%/tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 47.711.037 đồng gồm gốc và lãi; trả liên tiếp trong vòng 30 tháng. Bắt đầu trả từ ngày 01/9/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L có thanh toán cho Công ty tài chính TNHH

Ngân hàng MBChợ được 11 lần, số tiền 14.503.000 đồng. Kể từ ngày 30/10/2019 đến nay ông L không thanh toán cho Công ty tài chính mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần.

Ngày 29/3/2021, khoản nợ của ông Nguyễn Hoàng L đã được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng MBChợ chuyển nhượng cho Công ty TNHH mua bán nợ G theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-G-21-0003. Việc chuyển giao quyền yêu cầu này hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 365 Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập ông L đến làm việc và hòa giải, nghe xét xử, nhưng ông L vẫn không đến làm việc, mặc dù qua xác minh vẫn còn cư trú tại địa phương, vì vậy Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt ông L. Vì vậy, việc Công ty mua bán nợ G yêu cầu ông L trả nợ số vốn và lãi còn lại theo Hợp đồng số tiền 33.208.017 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 xét chấp nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm

Nguyên đơn Công ty mua bán nợ G được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 831.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.660.401 đồng.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 365, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; các 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hoàng L có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH mua bán nợ G số tiền 33.208.017 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm

Công ty TNHH mua bán nợ G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 831.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002179 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc cho Công ty TNHH mua bán nợ G.

Ông Nguyễn Hoàng L phải chịu 1.660.401 (một triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm lẻ một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng L là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. X (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Hà